

Số: 241/BC-TPCN

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016
Và Kế hoạch Năm 2017

PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

I. Đặc điểm tình hình

Năm 2016 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ III (2016 – 2020). Bên cạnh những thuận lợi và khó khăn chung của cả nước và thành phố, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng có những thuận lợi và khó khăn riêng, cụ thể:

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty trong hoạt động kinh doanh;
- Được sự cộng tác, hỗ trợ từ các Công ty sản xuất kinh doanh là nhà cung cấp, tiêu thụ các mặt hàng do Công ty phân phối;
- Công ty đã tạo được mối quan hệ tốt với các khách hàng cùng với tinh thần đoàn kết vượt khó của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

b. Khó khăn

- Vốn điều lệ thấp so với quy mô hoạt động.
- Do ảnh hưởng từ vụ án xuất khẩu thuốc lá từ tháng 9/2013 đến nay đã ảnh hưởng rất lớn đến uy tín và đến hoạt động kinh doanh của Công ty và Cục Thuế Thành Phố đã có quyết định số 1743/QĐ-CT ngày 31 tháng 03 năm 2016 thu hồi 92.589.876.642 VNĐ tiền hoàn thuế GTGT từ vụ án kinh doanh thuốc lá; không hoàn thuế tiếp tục cho các hồ sơ hoàn thuế còn dở dang. Vì vậy, Công ty không còn vốn để hoạt động, Ngân hàng không tiếp tục cho vay mà yêu cầu trả toàn bộ nợ, nguồn nhân lực cũng bị ảnh hưởng nặng nề từ vụ án, nhân sự bị thẩm tra và làm việc phục vụ việc điều tra, các đối tác kinh doanh truyền thống từ bỏ quan hệ với Công ty hoặc đưa ra các điều kiện ràng buộc gây khó khăn cho Công ty.
- Sự cạnh tranh gay gắt của thị trường từ các đối thủ cạnh tranh tạo áp lực lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty về doanh thu và lợi nhuận;

- Số lượng doanh nghiệp kinh doanh hàng thực phẩm công nghệ giống ngành hàng Công ty đang kinh doanh tăng lên nhiều, làm gia tăng sự cạnh tranh thêm gay gắt;

- Thực hiện chủ trương tái cấu trúc doanh nghiệp, Satra đã thoái toàn bộ 51% vốn mà Satra nắm giữ tại Công ty, vào cuối tháng 11/2015 là 10% và cuối tháng 3/2016 là 41%.

- Quá trình sắp xếp lại bộ máy tổ chức, mạng lưới kinh doanh, lực lượng lao động cho phù hợp với hoạt động của Công ty, phần nào cũng có ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty, do phải trích một khoản lớn chi phí để giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho người lao động dôi dư và xin thôi việc.

- Việc kinh doanh mặt hàng đường ngày càng khó khăn, giá nguyên liệu tăng cao, không ổn định; Sabeco và Nhà Máy Bia Việt Nam triển khai bán hàng thẳng đến các siêu thị vì vậy thị trường truyền thống của Công ty bị thu hẹp đáng kể. Cạnh tranh trong ngành bán lẻ ngày càng gay gắt, đặc biệt các doanh nghiệp bán lẻ nước ngoài.

- Giá thuê đất của Nhà nước tăng, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty do diện tích kho khai thác chưa hết.

II. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016

Trong năm 2016, Công ty vẫn còn đang trong giai đoạn tái cấu trúc nên hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng rất lớn. Tổng doanh thu đạt 57.636 triệu đồng, chỉ bằng 21,73% so với năm 2015 là 265.257 triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016		Thực hiện năm 2015	So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện		Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015
1	Tổng doanh thu	Trđ	99.000	57.636	265.257	58,22	21,73
2	Tổng chi phí	Trđ	89.160	139.525	264.921	156,49	52,67
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	9.840	(81.889)	336	N/A	N/A
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	0	(81.889)	336	N/A	N/A
5	Tổng quỹ lương	Trđ	5.140	4.047	9.280	78,74	43,61
6	Nguồn vốn chủ sở hữu	Trđ	56.000	(28.061)	53.828	N/A	N/A
7	Vốn điều lệ	Trđ	60.000	30.000	30.000	50,00	100,00
8	Số lao động	Trđ	50	25	114	50,00	21,93
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	Trđ	6,80	8,48	6,78	124,71	125,07
10	Phải nộp ngân sách nhà nước	Trđ	7.000	97.517	8.449	1.393,10	1.154,18

1. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh

A. Doanh thu

a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/ giảm	%tăng/ giảm
1	Doanh thu hàng hóa	Trđ	30.769	240.216	(209.447)	(87,19)
	Mặt hàng đường	Trđ	18.139	78.047	(59.908)	(76,76)
	Mặt hàng sữa	Trđ	34	289	(255)	(88,24)
	Mặt hàng bia	Trđ	9.743	117.039	(107.296)	(91,68)
	Nước ngọt Chương Dương	Trđ	102	13.833	(13.731)	(99,26)
	Mặt hàng dầu ăn	Trđ	564	6.281	(5.717)	(91,02)
	Mặt hàng khác	Trđ	2.187	24.727	(22.540)	(91,16)
2	Doanh thu dịch vụ và doanh thu khác	Trđ	9.644	8.208	1.436	17,50
	Tại 27-33 Phan Chu Trinh, Q1	Trđ	3.402	957	2.445	255,49
	Tại 1260 Võ Văn Kiệt, Q5	Trđ	273	223	50	22,42
	Tại 140 Ng Tất Thành, Q4	Trđ	218	218	-	-
	Tại Kho Tân Phú	Trđ	1.781	1.402	379	27,03
	Tại 468 Nguyễn Văn Lương, Q6	Trđ	1.358	1.008	350	34,72
	Tại 107 Nguyễn Tất Thành, Q4	Trđ	481	231	250	108,23
	Tại 191 Bùi Thị Xuân, Q. Tân Bình	Trđ	1.111	389	722	185,60
	Tại 1510 Võ Văn Kiệt, Q6	Trđ	476	683	(207)	(30,31)
	Doanh thu khác	Trđ	544	3.097	(2.553)	(82,43)

+ Doanh thu hàng hóa

Doanh thu hàng hóa trong năm 2016 giảm 87,19% so với năm 2015. Do bị ảnh hưởng của vụ án xuất nhập khẩu thuốc lá bị điều tra, Công ty vẫn còn đang trong giai đoạn tái cấu trúc lại bộ máy, thu hẹp quy mô kinh doanh và thanh lý hợp đồng nhà phân phối đối với những mặt hàng kinh doanh không hiệu quả như trước.

- Mặt hàng đường: Trong năm 2016, đường vẫn là mặt hàng kinh doanh chủ lực của Công ty với trị giá bán ra 18.157 triệu đồng, chiếm trên 50% doanh thu hàng hóa. Lượng đường bán ra trong năm 2015 là 5.036 tấn, năm 2016 mặt hàng đường bán ra chỉ đạt 1.108 tấn và bằng 22% do giá đường tăng cao mà giá bán cho các siêu thị không thay đổi nên Công ty bị lỗ và thời gian thanh toán kéo dài công ty không đủ vốn để nhập hàng. Ngoài ảnh hưởng của vụ án xuất nhập khẩu thuốc lá bị điều tra, tình

hình kinh doanh đường gặp rất nhiều khó khăn, giá đường nguyên liệu tăng, sức tiêu thụ đường giảm, chiết khấu bán đường tăng... Trước những khó khăn trên, Ban điều hành và quản lý Công ty đã có quyết định ngưng kinh doanh mặt hàng đường để cắt giảm lỗ.

- Mặt hàng bia: Lượng bán ra của mặt hàng bia trong năm 2016 là 40.546 thùng/két chỉ bằng 8,19% lượng bia bán ra trong năm 2015 là 495.134 thùng/két. Doanh thu mặt hàng bia giảm nguyên nhân chủ yếu là do Công ty thiếu vốn kinh doanh, phụ thuộc nhiều vào chỉ tiêu của Nhà cung cấp. Hiện tại, Công ty không còn là nhà phân phối của bia Việt Nam và bia Sài Gòn vì không tiêu thụ đủ chỉ tiêu mà nhà cung cấp đưa ra.

- Mặt hàng sữa, nước ngọt Chương Dương, mặt hàng dầu ăn, mặt hàng khác: trong năm 2015, các mặt hàng này Công ty đã thanh lý hợp đồng nhà phân phối. Vì thế doanh thu bán ra trong năm 2016 của các mặt hàng này chủ yếu là tồn kho còn lại trong năm 2015 hoặc những mặt hàng có lợi nhuận cao nhất thời, Công ty mua đi bán lại trong thời gian ngắn.

+ Doanh thu dịch vụ và khác

Trong năm 2016, Công ty đẩy mạnh khai thác mặt bằng Công ty hiện có để tạo thu nhập duy trì hoạt động của Công ty. Doanh thu dịch vụ năm 2016 đạt 9.644 triệu đồng tăng 17,50% so với năm 2015 là 8.208 triệu đồng.

Doanh thu khác năm 2016 chủ yếu là việc cho thuê kho của Công ty CMT ở Long An để thu hồi một phần công nợ khó đòi.

b) Doanh thu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/ giảm	%tăng/ giảm
1	Lãi bán chứng khoán	Trđ	16.230	10.897	5.333	48,94%
	Lãi bán Cổ phiếu Cty CP Đường Biên Hòa (BHS)	Trđ	-	57		
	Lãi bán Cổ phiếu Cty CP Sữa Việt Nam (VNM)	Trđ	16.062	10.840		
	Lãi bán Cổ phiếu Cty CP Mía Đường Đắknông	Trđ	118	-		
	Lãi bán Cổ phiếu Cty CP Mía Đường Nước Trong	Trđ	50	-		
2	Cổ tức lợi nhuận được chia	Trđ	16	1.150	(1.134)	-98,61%
	Cổ tức Cty CP TM Bia Sài Gòn Trung Tâm	Trđ	16	-		
	Cổ tức Cty CP Sữa Việt Nam (VNM)	Trđ	-	900		
	Cổ tức Cty CP Mía Đường Nước Trong	Trđ	-	250		

3	Doanh thu hoạt động tài chính khác	Trđ	231	115	116	100,87%
	Cộng doanh thu hoạt động tài chính	Trđ	16.477	12.162	4.315	35,48%

Doanh thu hoạt động tài chính trong năm chủ yếu là tiền lãi bán Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM) do Công ty cần vốn để kinh doanh và trả nợ Ngân hàng. Trong năm 2016, Công ty đã bán 130.000 Cổ phiếu Cty CP Sữa Việt Nam (VNM) lãi 16.062 triệu đồng, 100.000 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mía Đường Nước Trong lãi 50 triệu đồng và 30.000 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mía Đường Đắk Nông lãi 118 triệu đồng.

c) Thu nhập khác

Thu nhập khác năm 2016 là 746 triệu đồng giảm 4.671 triệu đồng, tương ứng 84,03%.

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/ giảm	%tăng/ giảm
1	Lãi từ nhượng bán, thanh lý tài sản	Trđ	360	1.635	(1.275)	-77,98%
	+ Thu từ bán, thanh lý tài sản cố định	Trđ	1.636	1.669	(33)	
	+ Chi phí thanh lý tài sản cố định	Trđ	(1.276)	(34)	(1.242)	
2	Thu nhập từ chiết khấu, hỗ trợ bán hàng	Trđ	87	2.773	(2.686)	-96,86%
3	Thu nhập từ phạt chậm thanh toán	Trđ	170	-	170	N/A
4	Thu nhập khác	Trđ	129	263	(134)	-50,95%
	Cộng thu nhập khác	Trđ	746	4.671	(3.925)	-84,03%

Thu nhập khác trong năm 2016 của Công ty chủ yếu đến từ việc thanh lý tài sản cố định. Thu nhập từ bán, thanh lý tài sản cố định năm 2015 và 2016 tương đương, nhưng chi phí thanh lý tài sản cố định năm 2016 cao hơn do giá trị còn lại của tài sản cố định còn nhiều nên lãi từ nhượng bán, thanh lý tài sản trong năm 2016 chỉ bằng 22,02% so với năm 2015.

B. Chi phí

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/ giảm	%tăng/ giảm
1	Giá vốn hàng bán	Trđ	33.724	222.764	(189.040)	(84,86)
2	Chi phí tài chính	Trđ	1.373	6.222	(4.849)	(77,93)
	Chi phí lãi vay	Trđ	1.292	4.356	(3.064)	(70,34)

	Lỗ bán chứng khoán	Trđ	-	1.803	(1.803)	(100,00)
	Phí môi giới chứng khoán	Trđ	33	63	(30)	(47,62)
	Chi phí tài chính khác	Trđ	48	-	48	
3	Chi phí bán hàng	Trđ	4.264	20.056	(15.792)	(78,74)
	Chi phí nhân viên bán hàng	Trđ	1.064	7.252	(6.188)	(85,33)
	Chi phí vật liệu bao bì	Trđ	828	2.930	(2.102)	(71,74)
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	Trđ	819	1.192	(373)	(31,29)
	Phí vận chuyển, bốc xếp	Trđ	433	2.612	(2.179)	(83,42)
	Phí thuê mặt bằng, thuê kho	Trđ	109	1.338	(1.229)	(91,85)
	Chi phí bán hàng khác	Trđ	1.011	4.732	(3.721)	(78,63)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Trđ	7.563	15.874	(8.311)	(52,36)
	Chi phí nhân viên quản lý	Trđ	4.809	4.769	40	0,84
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	Trđ	120	1.279	(1.159)	(90,62)
	Thuê phí lệ phí	Trđ	392	6.433	(6.041)	(93,91)
	Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	Trđ	151	1.960	(1.809)	(92,30)
	Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	Trđ	2.091	1.433	658	45,92
5	Chi phí khác	Trđ	92.601	5	92.596	
	Truy thu tiền hoàn thuế GTGT	Trđ	92.590	-	92.590	
	Chi phí khác	Trđ	11	5	6	
	Cộng chi phí	Trđ	139.525	264.921	(125.396)	(47,33)

Nhìn chung, các chi phí năm 2016 giảm so với năm 2015, duy chỉ có chi phí khác tăng đáng kể 92.601 triệu đồng do việc trích chi phí tiền hoàn thuế phải nộp theo quyết định số 1743/QĐ-CT ngày 31/03/2016 Cục thuế Thành phố đã có thu hồi 92.590 triệu đồng tiền hoàn thuế GTGT từ vụ án xuất khẩu thuốc lá từ tháng 09/2013.

Nếu Công ty không trích khoản thu hồi hoàn thì lợi nhuận sau thuế trong năm 2016 là 10.701 triệu đồng.

a) Chi phí tài chính

Chi phí tài chính năm 2016 là 1.373 triệu đồng giảm 77,93% so với năm 2015 là 6.222 triệu đồng. Trong đó chi phí lãi vay là 1.292 triệu đồng giảm 70,34% so với năm 2015 là 4.365 triệu đồng. Chi phí tài chính giảm do năm 2016 đã dùng các nguồn thu của mình như bán Cổ phiếu, thanh lý tài sản, thu hồi công nợ, bán hàng tồn kho... để trả nợ ngân hàng. Cuối năm 2016, Công ty không còn số dư nợ vay tại các ngân hàng.

b) Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng năm 2016 giảm 78,74% và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 giảm 52,36% so với năm 2015 do trong năm Công ty tạm ngừng việc kinh doanh hàng hóa để cắt giảm lỗ.

Mặc dù trong năm 2016 chi phí quản lý doanh nghiệp giảm nhưng có một số chỉ tiêu trong chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/giảm	%tăng/ giảm
1	Chi phí nhân viên quản lý	Trđ	4.809	4.769	40	0,84
	BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	Trđ	465	324	141	43,52
	Ăn giữa ca, đồng phục	Trđ	224	717	(493)	(68,76)
	Trợ cấp nghỉ việc	Trđ	777	898	(121)	(13,47)
	Khám sức khỏe	Trđ	-	46	(46)	(100,00)
	Thù lao HDQT, BKS, Thư ký	Trđ	49	-	49	
	Lương nhân viên quản lý	Trđ	3.294	2.784	510	18,32
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	Trđ	2.092	1.433	659	45,99
	Vật dụng công ty (VPP, mực máy in, giấy photo...)	Trđ	225	289	(64)	(22,15)
	Điện, nước	Trđ	694	3	691	23.033,33
	Điện thoại, ems	Trđ	111	119	(8)	(6,72)
	Sửa chữa	Trđ	50	63	(13)	(20,63)
	Xăng nhớt	Trđ	41	106	(65)	(61,32)
	Phí kiểm toán	Trđ	116	70	46	65,71
	Họp, hội nghị	Trđ	40	42	(2)	(4,76)
	Công tác	Trđ	12	180	(168)	(93,33)
	Tiếp khách, giao tế	Trđ	163	184	(21)	(11,41)
	Phí ngân hàng	Trđ	95	66	29	43,94
	Quà CBCNV	Trđ	11	-	11	
	Biểu tặng	Trđ	3	-	3	
	Chi phí thiết kế, đo đạc bản đồ	Trđ	61	-	61	
	Phí khác	Trđ	470	311	159	51,13
	Cộng chi phí quản lý doanh nghiệp		6.901	6.192	699	

+ Chi phí nhân viên quản lý năm 2016 là 4.809 triệu đồng tăng 0,84% so với năm 2015 là 4.769 triệu đồng. Do trong năm 2016, Công ty ngừng việc kinh doanh hàng hóa nên nhân viên kinh doanh, bán hàng tạm thời chuyển về văn phòng Công ty chờ bố trí công việc. Các khoản phải trả người lao động: Lương, bảo hiểm xã hội... của các nhân viên này Công ty hoạch toán toàn bộ vào Chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí nhân viên bán hàng năm 2016 là 1.064 triệu đồng giảm 85,33% so với năm 2015 là 7.252 triệu đồng.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp khác trong năm 2016 là 2.092 triệu đồng tăng 22,15% so với năm 2015 là 1.433 triệu đồng. Chi phí này tăng do chi phí điện, nước tăng. Trong năm 2016 Công ty ngừng hoạt động sản xuất nên toàn bộ chi phí điện, nước phát sinh, Công ty đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ Phí khác năm 2016 là 470 triệu đồng. Trong đó, chi phí tiền môi giới để kiểm soát hợp tác kinh doanh nhà 27-33 Phan Chu Trinh là 109 triệu đồng, thuê luật sư vụ án xuất khẩu thuốc lá là 157 triệu đồng và thuê luật sư vụ CMT là 30 triệu đồng. Phí khác năm 2015 là 311 triệu đồng. Trong đó, thuê luật sư vụ án xuất khẩu thuốc lá là 120 triệu đồng. Phí khác năm 2016 tăng 51,13% so với năm 2015 chủ yếu là do việc thuê luật sư và chi môi giới.

2. Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2016

TT	Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2016	31/12/2015	Tăng/ giảm	%tăng/ giảm
I	Tài sản	Trđ	187.728	230.564	(42.836)	(18,58)
A	Tài sản ngắn hạn	Trđ	165.231	202.334	(37.103)	(18,34)
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Trđ	2.310	4.790	(2.480)	(51,77)
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	Trđ	200	1.840	(1.640)	(89,13)
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	Trđ	95.614	115.131	(19.517)	(16,95)
4	Hàng tồn kho	Trđ	195	13.446	(13.251)	(98,55)
5	Tài sản ngắn hạn khác	Trđ	66.912	67.127	(215)	(0,32)
B	Tài sản dài hạn	Trđ	22.497	28.230	(5.733)	(20,31)
1	Các khoản phải thu dài hạn	Trđ	-	2.520	(2.520)	(100,00)
2	Tài sản cố định	Trđ	22.497	25.710	(3.213)	(12,50)
II	Nguồn vốn	Trđ	187.728	230.564	(32.342)	(18,58)
A	Nợ phải trả	Trđ	215.789	176.737	49.546	22,10
1	Nợ ngắn hạn	Trđ	214.754	175.670	39.084	22,25
	-Trong đó:	Trđ				
	+Phải trả người bán ngắn hạn	Trđ	41	7.787	(7.746)	(99,47)
	+Người mua trả tiền trước	Trđ	120.240	109.746	10.494	9,56

	ngắn hạn					
	+Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	Trđ	93.427	2.442	90.985	3.725,84
	+Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	Trđ	-	53.095	(53.095)	(100,00)
2	Nợ dài hạn	Trđ	1.035	1.067	(32)	(3,00)
B	Vốn chủ sở hữu	Trđ	(28.061)	53.827	(81.888)	(152,13)
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Trđ	30.000	30.000	-	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	Trđ	17.545	17.545	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Trđ	(75.606)	6.282	(81.888)	N/A

3. Chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2015
1	Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
	1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	88,02	87,76
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	11,98	12,24
	1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	114,95	76,65
	- Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	(14,95)	23,35
2	Khả năng thanh toán			
	2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,77	1,15
	2.2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,77	1,08
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	3.1. Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	114,95	76,65
4	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	4.1. Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	21,53	107,75
5	Tỷ suất sinh lời			
	5.1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
	- Tỷ suất lợi nhuận kinh doanh trên DTT	%	24,66	(1,74)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên DTT	%	(202,63)	0,14
	5.2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	%	(43,62)	0,15
	5.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn CSH	%	N/A	0,62

III. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016

1. Đánh giá chung

- Trong năm 2016, Công ty chỉ đạt được 57.636 triệu đồng doanh thu, đạt 58,21 % so với kế hoạch 99.000 triệu đồng.

- Việc không đạt kế hoạch đề ra là do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

+ Do ảnh hưởng của vụ án xuất khẩu thuốc lá từ tháng 9/2013 đến nay đã làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động kinh doanh của Công ty. Nguồn nhân lực cũng bị ảnh hưởng nặng nề từ vụ án, nhân sự bị thẩm tra và làm việc phục vụ việc điều tra vụ án.

+ Công ty gặp rất nhiều khó khăn về thanh khoản Ngân hàng vì bị cưỡng chế trích tiền từ tài khoản Ngân hàng theo Quyết định số 668/QĐ-CT-CC, 669/QĐ-CT-CC, 670/QĐ-CT-CC ngày 10/08/2016.

+ Công ty bị phong tỏa hóa đơn theo Quyết định số 831/QĐ-CT-CC ngày 11/10/2016 về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng. Từ tháng 12/2016, Công ty phải làm văn bản xin Cục thuế TP.HCM cho xuất hóa đơn hàng tháng để duy trì hoạt động kinh doanh.

+ Chi phí vận tải hàng hóa tăng do áp lực của quy định kiểm tra.

+ Việc kinh doanh mặt hàng đường ngày càng khó khăn, giá nguyên liệu tăng cao, không ổn định; Sabeco và Nhà Máy Bia Việt Nam triển khai bán hàng thẳng đến các siêu thị vì vậy thị trường truyền thống của Công ty bị thu hẹp đáng kể. Cạnh tranh trong ngành bán lẻ ngày càng gay gắt, đặc biệt các doanh nghiệp bán lẻ nước ngoài.

- Lợi nhuận năm 2016 Công ty lỗ do:

+ Ngày 31/03/2016, Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn (Infodco) nhận được Quyết định số 1743/QĐ-CT của Tổng cục thuế - Cục thuế TP.HCM ngày 31/03/2016 về việc hủy Quyết định hoàn thuế và thu hồi tiền hoàn thuế từ các năm 2011, 2012, 2013 với số tiền là 92.589.876.642 đồng. Công ty đã hạch toán số tiền này vào chi phí khác.

+ Ngày 11/11/2016, sau thời gian dài xét xử vụ án hình sự Lê Dũng và đồng phạm, Tòa án nhân dân TP.HCM đã đưa ra Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2016/HSST. Đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính, kết quả sơ thẩm hình sự đang được hầu hết các bị cáo kháng cáo. Do đó, Công ty chưa đủ cơ sở để hạch toán theo quyết định của bản án sơ thẩm hình sự và vẫn tiếp tục ghi nhận theo Quyết định của Cục Thuế TP.HCM.

2. Những kết quả đạt được

- Tạm thời cơ bản giải quyết được áp lực về tài chính trong năm 2016.

- Đang thu hồi và cho một số khoản phải thu khó đòi.
- Khai thác tốt các mặt bằng, kho Công ty hiện có.
- Tái cấu trúc bộ máy Công ty, tinh giảm lao động theo tình hình kinh doanh, nhằm đạt hiệu quả.

3. Những tồn tại chưa thực hiện được

- Không còn làm nhà phân phối cho các đối tác lớn, do cắt giảm những hoạt động kinh doanh không có hiệu quả, như thanh lý hoạt động làm nhà phân phối của các nhãn hàng Vifon, Nestlé, Masan, Bia Việt Nam, Bia Sài Gòn, Chương Dương...
- Mục tiêu tăng trưởng bình quân 10 %/năm đối với các mặt hàng chủ lực chưa đạt được.
- Chưa đa dạng hóa ngành nghề khác nhau theo yêu cầu của thị trường.
- Việc phân bổ nguồn vốn và tái cấu trúc cơ cấu vốn hợp lý để bảo đảm mục tiêu phát triển của Công ty chưa thực hiện được, do ảnh hưởng của công nợ khó đòi tồn đọng quá lớn và Cục thuế TP.HCM đã hoãn việc hoàn thuế thông qua Công văn 2673/CT-KT3 ngày 15/04/2014 do Công ty bị vướng vào vụ án thuốc lá.
- Chưa phát triển được ngành dịch vụ ngoài hàng thực phẩm công nghệ.
- Chưa thu hồi toàn bộ được số công nợ phát sinh từ vụ án thuốc lá và số công nợ khác.
- Chưa tìm được mô hình kinh doanh mới phù hợp cho những các chi nhánh cửa hàng thực phẩm công nghệ đã giải thể.
- Chưa hoàn thành việc tăng vốn điều lệ.

PHẦN II KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

I. Nhận định tình hình hoạt động kinh doanh và định hướng 2017

1. Thuận lợi

- Công ty đang sử dụng những mặt bằng có vị trí thuận lợi cho kinh doanh, đầu tư.
- Được sự ủng hộ của HĐQT, các cổ đông trong việc điều hành hoạt động doanh nghiệp.
- Công ty đã thực hiện tốt công tác sắp xếp, cơ cấu lại nhân sự, chuyển từ cơ chế quản lý tại các chi nhánh về cơ chế quản lý tập trung nhằm tăng năng suất lao động của người lao động, góp phần cải thiện thu nhập người lao động trong Công ty.

- Công ty chủ động cơ cấu lại việc sử dụng các mặt bằng có vị trí thuận lợi để đầu tư cho kinh doanh nhằm sử dụng an toàn, có hiệu quả và khởi động lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nghiên cứu, đầu tư các dự án tại các mặt bằng Công ty đang sử dụng.

2. Khó khăn

- Công ty vướng vào vụ án buôn lậu, hoàn thuế GTGT xuất khẩu thuốc lá mà hậu quả ảnh hưởng rất nặng nề đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, thương hiệu, uy tín Infoodco trên thương trường, ảnh hưởng đến cổ đông và đời sống của cán bộ công nhân viên công ty. Và song song đó Công ty đã bị phong tỏa hóa đơn đầu ra theo Quyết định số 831/QĐ-CT-CC ngày 11/10/2016 về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, do đó hàng tháng Công ty phải làm công văn xin 1 số hóa đơn để sử dụng ảnh hưởng đến việc thu hồi công nợ đối với khách hàng.

II. Định hướng kinh doanh 2017

Trong năm 2017 định hướng chung của Ban Điều hành là:

- Tiến hành tăng vốn để tiếp tục hoạt động.
- Cơ cấu lại việc sử dụng các mặt bằng hiện tại nhằm sử dụng an toàn, hiệu quả các tài sản.
- Tích cực thu hồi nợ tồn đọng.
- Khởi động lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nghiên cứu, đầu tư các dự án tại các mặt bằng Công ty đang sử dụng. Đây là lĩnh vực tiềm năng mang lại hiệu quả cao cho Công ty trong thời gian tới.

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	So sánh KH2017/TH2016 (%)
A	B	C	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Tổng doanh thu	Trđ	57.636	12.317	21,37
2	Tổng chi phí	Trđ	139.525	10.879	7,80
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	(81.889)	1.438	N/A
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	(81.889)	1.438	N/A
5	Cổ tức	Trđ	-	-	N/A
6	Tỷ lệ cổ tức	%	-	-	N/A
7	Tổng quỹ lương	Trđ	4.047	3.149	77,81
8	Nguồn vốn chủ sở hữu	Trđ	(28.061)	63.377	N/A

9	Vốn điều lệ	Trđ	30.000	120.000	400,00
10	Số lao động	Trđ	25	25	100,00
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	Trđ	8,48	10,50	123,78
12	Phải nộp ngân sách nhà nước	Trđ	97.517	21.841	22,40

2. Những giải pháp thực hiện

- Tái cấu trúc sắp xếp lại bộ máy theo hướng chuyên nghiệp hơn.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả hơn các mặt bằng và kho hiện có.
- Tích cực thu hồi công nợ khó đòi còn tồn đọng.
- Tăng vốn điều lệ, phát hành thêm cổ phiếu để huy động thêm nguồn vốn cho kế hoạch kinh doanh và thanh toán dứt điểm công nợ với Cục thuế thành phố giải tỏa việc Công ty đang bị Cục Thuế TP.HCM cưỡng chế hóa đơn.
- Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình công ty đại chúng niêm yết.
- Xây dựng chế độ tiền lương tích cực, chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút nguồn nhân lực tốt đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2016 và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2017 cùng một số giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu trên. Ban điều hành Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 để xem xét và cho ý kiến đóng góp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- Hội đồng quản trị (để báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HCNS.



Võ Thành Đông Phương